

BÁO CÁO

Về tình hình thực hiện Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện Công văn số 1153/BKHCN-TCCB ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về báo cáo tình hình thực hiện Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THÔNG TƯ SỐ 01/2021/TT-BKHCN

1. Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và nhân lực của Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN)

1.1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Ngay sau khi Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được ban hành, Sở đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum. Qua đó, đạt được một số kết quả như sau:

a) Về hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Triển khai 04 dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi do Trung ương quản lý: (1) Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình trồng và chế biến cây dược liệu sa nhân tím (*Amomum longiligulare* T. L. Wu), ngũ vị tử Ngọc Linh (*Schisandra sphenanthera* Rehd. et Wils), đảng sâm việt nam (*Codonopsis javanica* (Blume) Hook. f. & Thomson) đạt tiêu chuẩn GACP-WHO tại huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum"; (2) Ứng dụng công nghệ vi sinh đa chức năng sản xuất phân hữu cơ vi sinh POLYFA từ than bùn và phụ phế phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (3) Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng, thâm canh một số giống chè mới gắn với cơ sở chế biến chè xanh, chè Olong đảm bảo tiêu chuẩn phục vụ nội tiêu và xuất khẩu tại huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum; (4) Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình chăn nuôi lợn thương phẩm tại Kon Tum. Triển khai thực hiện 01 dự án nông thôn miền núi ủy quyền địa phương quản lý: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Trám đen (*Mylopharyngodon piceus*) trong ao và lồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Thực hiện 38 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, đến nay đã nghiệm thu 16 nhiệm vụ. Các kết quả nghiên cứu có nhiều đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể như:

+ Về cây trồng: Thông qua khảo nghiệm, tuyển chọn một số giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao, phù hợp để đưa vào phục vụ sản xuất. Một số quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng sâm Ngọc Linh, Đảng sâm, Ngũ vị tử, sa nhân,...; cà phê, cao su, mía, lúa, sắn, các loại giống đậu đỗ, cà chua, dưa leo, các loại rau củ quả... đã được nghiên cứu, hoàn thiện quy trình công nghệ và đã được chuyển giao, ứng dụng có hiệu quả vào thực tiễn sản xuất. Kết quả đánh giá mức độ thích nghi đất đai cho các cây dược liệu, cây ăn quả chính của tỉnh đã được chuyển giao cho các huyện, thành phố, các Sở ngành ứng dụng, phục vụ phục vụ công tác quy hoạch, phát triển cây dược liệu, cây ăn quả trên địa bàn tỉnh.

+ Về dược liệu: Kết quả nghiên cứu thành phần hóa học lá Sâm Ngọc Linh, đã phân lập và xác định cấu trúc 30 hợp chất, trong đó 06 ginsenoside và 10 hợp chất lần đầu tiên được phân lập trên bộ phận thân, lá, có triển vọng để đa dạng hóa các sản phẩm từ sâm Ngọc Linh. Một số quy trình công nghệ đã được nghiên cứu chuyển giao, ứng dụng trong sản xuất, chế biến dược liệu như: quy trình bảo quản sâm củ tươi Ngọc Linh; chiết xuất Đảng sâm, Đông trùng hạ thảo; sản xuất cao sâm dây, cao sâm Ngọc Linh và đương quy,... được ứng dụng vào sản xuất một số các loại trà hòa tan, trà túi lọc, nước giải khát lên men, trà ô long sâm Ngọc Linh... đã được các doanh nghiệp, Hợp tác xã triển khai ứng dụng trong sản xuất. Đồng thời, tỉnh Kon Tum đã triển khai ứng dụng bộ chỉ thị phân tử ADN nhằm định danh, phân biệt sâm Ngọc Linh thật và các loài sâm khác. Triển khai phân tích các hoạt chất Saponin tổng số, M-R2 (Majornosid R2), G-Rb1 (Gingsenosid Rb1), G-Rg1 (Gingsenosid Rg1),... để đánh giá chất lượng sâm Ngọc Linh phục vụ công tác quản lý chất lượng sâm trên địa bàn tỉnh. Kết quả đến nay, đã tiến hành phân tích trên 500 mẫu ADN, Saponin phục vụ cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh”, công tác quản lý nhà nước và theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

+ Về nuôi trồng thủy sản: Đã nghiên cứu, nuôi thử nghiệm thành công một số giống thủy sản nước ngọt có giá trị kinh tế. Trong đó, một số đề tài đã mang lại hiệu quả cao trong sản xuất, cụ thể: Thông qua các kết quả nuôi thử nghiệm, một số giống thủy sản nước ngọt đã được chuyển giao vào thực tiễn sản xuất như cá lăng nha, cá thát lát cườm, cá chình... mang lại hiệu quả kinh tế cao và đã được nhân rộng trên địa bàn tỉnh; Kết quả nghiên cứu, đã cho sinh sản nhân tạo và nuôi thương phẩm thành công giống cá niên trên địa bàn huyện Kon Plông. Đến nay, một số doanh nghiệp, hộ đã tiếp nhận quy trình công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm của đề tài để triển khai ứng dụng trong sản xuất, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài tỉnh; Kết quả triển khai mô hình nuôi thử nghiệm tôm càng xanh cho năng suất đạt trên 5 tấn/ha, mang lại doanh thu khoảng 1,03 tỷ đồng/ha, lợi nhuận khoảng 340 triệu đồng, tỷ suất lợi nhuận đạt 48%, kết quả đề tài đã góp phần bổ sung cơ cấu giống thủy sản cho giá trị kinh tế cao vào sản xuất trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, đề tài đang được tiếp tục nhân rộng trong thực tiễn sản xuất; Đã triển khai tiếp nhận và ứng dụng thành công kỹ thuật sinh sản nhân tạo và nuôi thương phẩm giống cá Trắm đen trên địa bàn tỉnh, kết quả sinh sản cho tỷ lệ thụ tinh đạt 90%, tỷ lệ nở 81%, đã sản xuất được 42.000 con giống đạt yêu cầu chất lượng để đưa vào sản xuất nuôi

thương phẩm tại các ao, lồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Đồng thời đã ứng dụng thành công quy trình nuôi thương phẩm cá Trắm đen trong điều kiện nuôi lồng và nuôi ao trên địa bàn của tỉnh, cho tỷ lệ sống đạt trên 80%, cá sinh trưởng và phát triển tốt; Triển khai mô hình nuôi thử nghiệm thành công giống cá hô trong lồng trên lồng hồ Sê San, huyện Ia H'Drai. Kết quả triển khai mô hình nuôi thương phẩm, tỷ lệ sống đạt tỷ lệ sống đạt >80%, kích cỡ cá đạt dao động 2,2 kg đến 3,6 kg trung bình đạt 3,1 kg/con. Cá Hô là đối tượng có giá trị kinh tế cao, kết quả đề tài sẽ góp phần bổ sung cơ cấu giống cá thủy sản trên địa bàn huyện Ia H'Drai và là cơ sở để triển khai ứng dụng nhân rộng trên các địa phương có điều kiện tương tự trên địa bàn tỉnh.

- Một số kết quả ứng dụng CNSH trong sản xuất nông nghiệp: Đã nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật, công nghệ mô hom trong chọn tạo, sản xuất một số giống cây trồng, cây dược liệu như: sâm Ngọc Linh; Đảng sâm, lan Kim tuyến, Đương quy, Ngũ vị tử, một số hoa (lan, đồng tiền, cẩm chướng,...); sản xuất meo nấm giống các loại như nấm sò, nấm mối đen, nấm linh chi, Đông trùng hạ thảo....; ứng dụng công nghệ vi sinh đa chức năng sản xuất chế phẩm sinh học, phân hữu cơ vi sinh,... đáp ứng yêu cầu trong sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp hữu cơ; ứng dụng vi tảo xử lý môi trường nước thải trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt trên địa bàn tỉnh; ứng dụng CNSH trong sinh sản nhân tạo một số giống thủy sản (cá Trắm đen, cá Niên); đã triển khai ứng dụng có hiệu quả các biện pháp sinh học trong phòng trừ sâu bệnh hại Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm và các loại cây trồng khác, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng các sản phẩm dược liệu và các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Phát triển tiềm lực KH&CN: Hoàn thành đầu tư 02 dự án: (1) Dự án Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại thành phố Kon Tum với tổng mức đầu tư: 25.000 triệu đồng; giá trị quyết toán: 22.162 triệu đồng; (2) Dự án: Cải tạo, sửa chữa phòng thí nghiệm, kiểm định và mua sắm thiết bị tại Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ tỉnh Kon Tum, với tổng mức đầu tư là 13 tỷ đồng, thời gian thực hiện năm 2022-2023; kinh phí quyết toán là: 12,900 tỷ đồng.

c) Hoạt động Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:

- Về tiêu chuẩn: Hiện tỉnh Kon Tum đang dự thảo Quy chuẩn địa phương về nước sạch sử dụng vào mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Về đo lường: Tổ chức kiểm tra về đo lường theo kế hoạch được phê duyệt hàng năm và phối hợp với các đơn vị khác tại 164 cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra, phần lớn các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đo lường, phát hiện 04 cơ sở vi phạm hành chính về đo lường. Đoàn kiểm tra tiến hành lập biên bản đối với 04 cơ sở vi phạm và chuyển hồ sơ đề nghị đơn vị có thẩm quyền xử phạt theo quy định

- Về đánh giá sự phù hợp và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa: Tiếp nhận và trả kết quả 07 hồ sơ công bố hợp chuẩn của các sản phẩm: cao su thiên nhiên, cột điện bê tông ly tâm, hỗn hợp bê tông trộn sẵn, dây cáp điện. Tổ chức kiểm tra về chất lượng sản phẩm hàng hóa theo kế hoạch được phê duyệt tại 270 cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra, phần lớn các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiêu chuẩn chất lượng, phát hiện 32 cơ sở vi phạm hành

chính về tiêu chuẩn, chất lượng và nhãn hàng hoá. Đoàn kiểm tra tiến hành lập biên bản đối với 32 cơ sở vi phạm và chuyển hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền xử phạt.

d) Hoạt động Sở hữu trí tuệ

- Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp như: kiến thức cơ bản về sở hữu trí tuệ, đăng ký bảo hộ các đối tượng sở hữu công nghiệp, phổ biến các văn bản pháp luật về SHTT trên Trang thông tin điện tử của Sở, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh...;

- Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ và đã được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp 02 Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý¹: Ngọc Linh cho sản phẩm sâm củ và Đăk Hà cho sản phẩm cà phê Đăk Hà và cấp 12 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm: Ý dĩ Kon Tum, Đắng sâm Kon Tum, Sa nhân tím Kon Tum, Nghệ vàng Kon Tum, Lan kim tuyến Kon Tum, Ngũ vị tử Kon Tum, Đương quy Kon Tum, Đinh lăng Kon Tum, Nấm linh chi Kon Tum, cà phê xứ lạnh Kon Tum², Gạo thơm Đăk Hà và Dệt thổ cẩm Kon Tum. Hiện đang triển khai 03 dự án xây dựng nhãn hiệu chứng nhận: Yên sào Kon Tum, “Cá Niên Măng Đen -Kon Plông” và “Du lịch Kon Tum” và đang tổ chức xác định nhiệm vụ “Xác lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Kon Tum” cho sản phẩm sầu riêng của tỉnh Kon Tum” thực hiện năm 2025. Đến nay đã cấp 09 Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý "Ngọc Linh" cho sản phẩm sâm củ cho 04 doanh nghiệp, 01 HTX, 04 cá nhân (số lượng 119.300 cây sâm). Trên cơ sở Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ, Sở Khoa học và Công nghệ đang phối hợp với đơn vị cung cấp tem để phát hành và cấp cho các tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ khi lưu thông trên thị trường.

đ) Hoạt động ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, an toàn bức xạ và hạt nhân

- Tình hình, kết quả cấp phép tiến hành công việc bức xạ; đào tạo an toàn bức xạ; bảo đảm an toàn bức xạ: Giai đoạn từ năm 2021 đến nay, đã tiếp nhận, cấp giấy phép mới, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép cho 44 cơ sở với 66 thiết bị X quang chẩn đoán trong y tế. Phối hợp với Công ty tư vấn kỹ thuật khoa học và công nghệ tổ chức, đào tạo an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ trong X-quang chẩn đoán y tế và cho người phụ trách an toàn theo quy định Thông tư 34/2014/TT-BKHHCN ngày 27/11/2014.

- Tình hình, kết quả phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các lĩnh vực y tế, công nghiệp, nông nghiệp (trong đó nêu rõ tên giống đột biến phóng xạ, ký hiệu giống, diện tích gieo trồng, năng suất trung bình trong vụ, sản lượng trong năm), tài nguyên môi trường và các ngành kinh tế - kỹ thuật: Không

¹ Quyết định số 6221/QĐ-SHTT

² Quyết định số 39788/QĐ-SHTT; Quyết định số 39789/QĐ-SHTT; Quyết định số 39790/QĐ-SHTT; Quyết định số 39791/QĐ-SHTT; Quyết định số 39792/QĐ-SHTT; Quyết định số 39793/QĐ-SHTT; Quyết định số 39794/QĐ-SHTT; Quyết định số 39795/QĐ-SHTT; Quyết định số 39796/QĐ-SHTT

- Tình hình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; thông tin, tuyên truyền về năng lượng nguyên tử: Thực hiện phổ biến các qui định pháp luật về an toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) nhằm tác động ý thức tuân thủ pháp luật đối với các cá nhân, tổ chức sử dụng, quản lý các thiết bị bức xạ và nguồn phóng xạ. Định kỳ hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ Kon Tum thực hiện theo các hình thức như Tuyên truyền phổ biến các qui định pháp luật về ATBXHN thông qua Website, trên bản tin, tập san ...; Thực hiện phổ biến các qui định pháp luật về ATBXHN lồng ghép vào các lớp đào tạo an toàn bức xạ được tổ chức định kỳ hàng năm; Thực hiện tuyên truyền các quy định pháp luật về ATBXHN trực tiếp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thẩm định cấp phép tiến hành công việc bức xạ.

** Thuận lợi, khó khăn và đề xuất các biện pháp tháo gỡ:*

- Thuận lợi: Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KH&CN, đặc biệt là ứng dụng công nghệ cao, CNSH trong sản xuất, chế biến nông lâm nghiệp, dược liệu trong thời gian qua đã tác động tích cực vào nhận thức, tập quán canh tác, trình độ sản xuất của người dân, doanh nghiệp; từng bước đem lại diện mạo mới ở nông thôn. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi từng bước được chuyển đổi theo hướng gia tăng giá trị; nhiều mô hình trồng trọt, chăn nuôi hiệu quả đã được triển khai nhân rộng. Một số kỹ thuật sản xuất mới, ứng dụng CNC, CNSH đã được áp dụng và đem lại hiệu quả. Hệ thống dịch vụ hỗ trợ phát triển NNƯDCNC đã được tăng cường.

- Khó khăn: do điều kiện kinh tế của tỉnh, khả năng đầu tư của doanh nghiệp, người dân,... còn khó khăn nên việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển NNƯDCNC, CNSH, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh còn hạn chế. Tiềm lực KH&CN chưa đáp ứng yêu cầu trong công tác nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu về CNSH; số lượng tổ chức KH&CN trong lĩnh vực CNSH còn thiếu cả về số lượng tổ chức, nguồn nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật. Thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; công nghiệp chế biến nông sản, dược liệu nhất là công nghệ thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch chưa cao, sản phẩm chế biến sâu còn hạn chế. Việc hỗ trợ doanh nghiệp về năng suất chất lượng và đo lường thông qua hình thức nhiệm vụ KH&CN nên hồ sơ thủ tục nhiều, mức hỗ trợ thấp. Chưa hình thành mạng lưới các tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh, thiếu các tổ chức hoạt động lĩnh vực công nghệ sinh học, công nghệ thông tin,...; số lượng và chất lượng cán bộ làm công tác KH&CN hiện nay của tỉnh còn hạn chế,.. đã ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu, chuyển giao các thành tựu KH&CN vào sản xuất và đời sống.

1.2. Tình hình sắp xếp, tổ chức bộ máy

- Trong năm 2021, Sở đã tiến hành sáp nhập 01 đơn vị trực thuộc Sở (*Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*) thành phòng chuyên môn thuộc Sở (*Phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*).

- Hiện nay, Sở có 05 tổ chức thuộc Sở gồm Phòng Hành chính – Tổng hợp; Phòng Quản lý khoa học; Phòng Quản lý Công nghệ; Phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Thanh tra Sở và 01 đơn vị trực thuộc Sở là Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ KH&CN (trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Thông tin- Thống kê, Trung tâm ứng dụng tiến

bộ khoa học và công nghệ và Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng), (có phụ lục 1 về chức năng, nhiệm vụ cụ thể kèm theo).

*** Phương hướng tổ chức bộ máy của Sở KH&CN trong thời gian tới (về tên gọi, chức năng, nhiệm vụ từng tổ chức, đơn vị trực thuộc).**

Triển khai thực hiện Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về Quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Trong thời gian sắp tới, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum dự kiến kiện toàn tổ chức Thanh tra sở bằng hình thức bổ sung biên chế để phù hợp với quy định, đồng thời sửa đổi chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức thuộc Sở cho phù hợp với biên chế giao cụ thể như sau:

- Bổ sung 02 nhiệm vụ cho Thanh tra Sở: Tham mưu triển khai công tác cải cách hành chính (*chuyển từ phòng HC-TH qua Thanh tra Sở*); Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của UBND tỉnh (*chuyển từ phòng Quản lý Công nghệ qua Thanh tra Sở*).

- Bổ sung 01 nhiệm vụ cho Phòng Quản lý Khoa học: Thông tin, thống kê khoa học, công nghệ (*chuyển từ phòng Quản lý Công nghệ sang Phòng Quản lý Khoa học*).

1.3. Nhân lực

- Nhân lực của Sở Khoa học và Công nghệ: (số liệu báo cáo theo Phụ lục 2 gửi kèm).

- Nhân lực của Phòng/Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum không còn Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nữa mà sát nhập thành Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở.

- Nhân lực của đơn vị sự nghiệp: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum hiện nay có 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở là Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ KH&CN (số liệu báo cáo theo Phụ lục 3 gửi kèm).

2. Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bố trí nhân lực của cơ quan chuyên môn về KH&CN cấp huyện³

2.1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

a) Những kết quả đạt được về hoạt động KH&CN

- Về hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN: Thực hiện các văn bản hướng dẫn của Bộ KH&CN, UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở KH&CN, phòng Kinh tế - Hạ Tầng các huyện, Phòng Kinh tế thành phố đã tham mưu UBND các huyện, thành phố ban hành kế hoạch hoạt động và triển khai một số nhiệm vụ như: tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực KH&CN; tuyên truyền, vận động và hướng dẫn người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào

³ Cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố được gọi tắt là cơ quan chuyên môn về KH&CN cấp huyện

sản xuất và đời sống⁽⁴⁾. Một số huyện (*Đắk Tô, Ngọc Hồi, Đắk Glei, Thành phố*) đã phối hợp với đoàn kiểm tra của Sở KH&CN trong công tác thanh, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với các cơ sở kinh doanh trên địa bàn⁽⁵⁾; triển khai kế hoạch áp dụng “Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp”; Hướng dẫn các doanh nghiệp về Chương trình nâng cao năng xuất chất lượng sản phẩm hàng hoá giai đoạn 2021-2025. Đến nay các huyện, thành phố đã triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính cấp huyện, xã, thị trấn theo chỉ đạo của UBND tỉnh, đạt 100%⁽⁶⁾.

- Về hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đầu tư KH&CN trên địa bàn các huyện, thành phố: Trong năm 2023, trên cơ sở hướng dẫn của Sở, 10/10 huyện, thành phố đã xây dựng và phê duyệt nhiệm vụ triển khai bằng nguồn kinh phí⁽⁷⁾ sự nghiệp KH&CN được UBND tỉnh giao các huyện, thành phố cơ bản đảm bảo theo quy định và hướng dẫn của Sở KH&CN, để tổ chức triển khai hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể:

+ UBND thành phố Kon Tum: triển khai mô hình nuôi bò vỗ béo tuần hoàn tại xã đoàn kết. Tiếp tục Hướng dẫn UBND các xã, phường rà soát diện tích đất trồng lúa, xác định nội dung hỗ trợ từ nguồn kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa để phân khai nguồn vốn triển khai chính sách hỗ trợ đất trồng lúa năm 2023. Đã hỗ trợ cho người trồng lúa 35,757 tấn lúa giống các loại để áp dụng giống mới năm 2023 trên địa bàn 20 xã, phường;

+ UBND huyện Đắk Hà: xây dựng mô hình nuôi cá giống chép giòn trên địa bàn huyện. Tiếp tục ứng dụng công nghệ vi sinh sản xuất chế phẩm vi sinh vật đa chức năng

⁽⁴⁾ **Cụ thể:** Huyện Ia H'Drai: Quyết định 149/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 về phê duyệt nhân rộng cá chình bông trong lồng hồ thủy điện Sê San 4; phối hợp với Sở KH&CN, Đại học cần thơ đánh giá đề tài cấp tỉnh “đề tài nuôi cá Hồ” thương phẩm trong lồng, bè trên lồng hồ thủy điện Sê San 4; tiếp tục nhân rộng mô hình: nuôi Dúi thương phẩm; Dúi sinh sản, Nuôi lưu lấy trứng... Huyện Đắk Tô: Xây dựng mô hình nuôi lươn trên cạn không bùn; nuôi don thương phẩm, mô hình nuôi sao lưu... Huyện Tu Mơ Rông: Xây dựng nhà màng thực nghiệm cho các loại dược liệu như Sâm dây..., Thành phố: Đã chỉ đạo UBND các xã, phường rà soát diện tích đất trồng lúa, hỗ trợ cho người dân 35,757 tấn lúa giống RVT, Hương Châu 5, Đài thơm 8. Huyện Đắk Hà: nhân rộng, ổn định diện tích sản xuất các giống mới đã sản xuất thử nghiệm có năng suất, chất lượng cao như: giống lúa HT1, Sơn Lâm 1, Sơn Lâm 2, Đài thơm 8, RVT, LH12...(7), giống ngô VND 95-20, Ngô lai VN10, CP888, CP898, giống đậu tương KD 171, DT 28; khoai tây VT 2, khoai tây marabed; giống cao su PB260, PRIW4...và nhiều loại giống mới, giống lai năng suất cao, chất lượng, thích hợp với điều kiện khí hậu.

⁽⁵⁾ **Cụ thể:** trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 tại 27 cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh; kiểm tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường chất lượng sản phẩm hàng hoá và An toàn bức xạ tại 43 cơ sở (trong đó có 03 cơ sở ngừng hoạt động), vẫn còn 08 cơ sở vi phạm về đo lường, nhân hàng hóa: Sử dụng phương tiện đo nhóm 2 không có chứng chỉ kiểm định (tem, dấu, giấy chứng nhận). Tổ chức kiểm tra đột xuất về đo lường tại 03 cơ sở theo Văn bản số 2773/TĐC-ĐL ngày 29 tháng 08 năm 2023 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc tăng cường quản lý đo lường đối với cột đo xăng dầu. Tại thời điểm kiểm tra không có trường hợp vi phạm. Đồng thời Sở đã cử công chức tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành thuộc lĩnh vực ngành quản lý khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng.

⁽⁶⁾ **Cụ thể:** Kế hoạch số 4212/KH-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023; Văn bản số 197/UBND-KGVX ngày 27/01/2023 về việc thực hiện nghiêm việc chuyển đổi, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015; Văn bản số 124/SKHCN-TCĐLCL ngày 21/02/2023 hướng dẫn xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

⁽⁷⁾ Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh về kinh phí chi sự nghiệp KH&CN (nhiệm vụ ứng dụng và chuyển giao công nghệ) cho các huyện, thành phố năm 2023 với kinh phí là 200 triệu đồng/đơn vị.

để xử lý phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón;

+ UBND huyện Đăk Glei: xây dựng mô sản xuất rau an toàn trong nhà màng trên địa bàn huyện;

+ UBND huyện Kon Rẫy: xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây Chuối tây Thái trên địa bàn huyện. Tiếp tục triển khai mô hình nuôi bò sinh sản tại xã Đăk Pơ Ne;

+ UBND huyện Đăk Tô: xây dựng mô hình Nuôi lươn trên cạn (*nuôi lươn không bùn*) trên địa bàn huyện, tiếp tục nhân rộng mô hình nuôi con đon thương phẩm và mô hình nuôi lươn sao;

+ UBND huyện Ngọc Hồi: ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm tự động phù hợp cho một số loại cây trồng tại huyện;

+ UBND huyện Kon Plông: mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào nhân giống một số cây trồng trên địa bàn huyện (*cây Lê Nâu, cây Chery, cây Hạnh ngân*). Sản xuất hoa Ly trên địa bàn xã Măng Bút. Hỗ trợ đăng ký bảo hộ Nhân hiệu chứng nhận: rau xứ lạnh Măng Đen; trái cây xứ lạnh Măng Đen; măng Nứa Kon Plông; sâm dây Măng Đen; Gạo Lứt Măng Bút; cá Tầm Măng Đen; rượu Gạo đỏ Măng Đen; rượu Cần Măng Đen.

+ UBND huyện Ia H'Drai: mô hình nuôi Cá chình hoa (bông) trên lòng hồ Thủy điện Sê San 4. Nhân rộng mô hình nuôi Dúi sinh sản, ba ba thương phẩm;

+ UBND huyện Tu Mơ Rông: xây dựng mô hình sản xuất giống dược liệu trong nhà màng trên địa bàn huyện;

Ngoài ra, trong những năm qua các huyện, thành phố đã phối hợp chặt chẽ với Sở KH&CN trong công tác quản lý các đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh đang trên địa bàn, đồng thời tiếp nhận các kết quả nghiên cứu để triển khai ứng dụng, nhân rộng trong sản xuất như mô hình nuôi tôm càng xanh, mô hình sinh sản và nuôi thương phẩm cá niên,..

- Về hoạt động của Hội đồng KH&CN cấp huyện, thành phố:

+ Đến nay trừ huyện (*Ia H'Drai*) chưa kiện toàn và thành lập Hội đồng KH&CN, còn lại các huyện, thành phố đã thành lập Hội đồng KH&CN cấp huyện, thành phố. UBND các huyện, thành phố hầu hết đều đã kiện toàn và ban hành lại Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng KH&CN.

+ Một số Hội đồng KH&CN cấp huyện, thành phố (*huyện Đăk Hà, Thành phố Kon Tum, Đăk Tô, Đăk Glei, Sa Thầy, Ngọc Hồi, Tu Mơ Rông*) đã phát huy được vai trò là tổ chức tư vấn khoa học cho Chủ tịch UBND huyện, thành phố về các vấn đề có liên quan đến KH&CN của huyện như: xây dựng kế hoạch, phương hướng phát triển KH&CN trên địa bàn huyện, đặc biệt là việc ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống⁽⁸⁾;

⁽⁸⁾ **Cụ thể** (1) "Ứng dụng công nghệ sinh học hoàn thiện quy trình nhân giống, nuôi trồng nấm mối đen (*Xerula radicata*) tại tỉnh Kon Tum"; (2) dự án "Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Trắm Đen (*Mylopharyngodon piceus*) trong ao và lồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum"; (3) dự án "Hoàn thiện quy trình sản xuất một số sản phẩm từ Sâm Ngọc Linh"; (4) đề tài "Xây dựng quy trình bảo quản tươi dược liệu dạng củ (Sâm Ngọc Linh) trên địa bàn tỉnh Kon Tum"; (5) đề tài "Trồng thử nghiệm một số cây được

xác định các nhiệm vụ KH&CN hàng năm đề xuất đặt hàng.

- Về phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật: Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đã được Lãnh đạo các huyện quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện⁽⁹⁾. Hầu hết tất cả các huyện, thành phố đều đã thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở. Hàng năm, các Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở đã tiến hành họp đánh giá và công nhận các sáng kiến cấp cơ sở, lựa chọn những giải pháp có tính mới, tính hiệu quả và có khả năng áp dụng đề nghị Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh.

b) Thuận lợi, khó khăn và các giải pháp tháo gỡ

- Thuận lợi: Được sự quan tâm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện của Lãnh đạo các huyện, thành phố, nhìn chung hoạt động KH&CN các huyện, thành phố trong thời gian qua đã đi vào nề nếp và có nhiều đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; công tác xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ KH&CN đã bám sát các Nghị quyết, kế hoạch, quy hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội của các huyện, thành phố; công tác phối hợp triển khai hoạt động quản lý nhà nước về Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng đã được tăng cường; công tác tham mưu các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để ban hành các cơ chế, chính sách trong hoạt động KH&CN đã được chú trọng, kịp thời và có hiệu quả.

- Khó khăn: Theo Thông tư 01/2021TT-BKHCN ngày 01/3/2021 về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND cấp tỉnh, huyện, đến nay hầu hết các huyện đều chưa bố trí biên chế công chức chuyên trách quản lý KH&CN theo quy định. Một số Hội đồng KH&CN cấp huyện chưa phát huy hết vai trò trong việc tư vấn các nhiệm vụ KH&CN của địa phương, chưa thường xuyên theo dõi, bám sát, dẫn tới nhiệm vụ KH&CN thực hiện chậm tiến độ. Việc tổ chức xây dựng, phê duyệt nhiệm vụ chuyên giao ứng dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN cấp hàng năm còn chậm; việc lồng ghép, huy động các nguồn kinh phí khác tham gia triển khai nhiệm vụ còn hạn chế; quy mô một số mô hình còn nhỏ lẻ. Việc đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN; việc bố trí kinh phí để triển khai ứng dụng, nhân rộng các đề tài, dự án KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của một số huyện, thành phố chưa được chú trọng.

2.2. Bố trí nhân lực về KH&CN

Các huyện và thành phố đều đã bố trí 01 Lãnh đạo UBND huyện, thành phố phụ trách lĩnh vực KH&CN; 01 Lãnh đạo phòng Kinh tế và Hạ Tầng/ phòng Kinh tế thành phố phụ trách lĩnh vực KH&CN và 01 cán bộ quản lý hoạt động KH&CN cấp huyện,

liệu (*Sâm Bó Chính, Bảy lá một hoa*) trên địa bàn tỉnh Kon Tum”; (6) dự án : “Sản xuất thử nghiệm cao từ rễ *Đương quy Nhật Bản (Angelica acutiloba)*”; (7) Đề tài “Nuôi thử nghiệm cá Hồ; (8) Đề tài Trồng thực nghiệm cây sả *JaVa* ở vùng lạnh trên địa bàn huyện Kon Plông; (9) Đề tài: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI xây dựng chương trình cảnh báo sạt, trượt dưới tác động của biến đổi khí hậu tại các đường giao thông có nguy cơ sạt, trượt cao trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (10) Đề tài “Lai tạo dòng nếp than triển vọng và tiến tới xây dựng thương hiệu cho tỉnh Kon Tum” (đợt 2); (11) Đề tài “Ứng dụng công nghệ không gian địa lý (viễn thám, GIS và GPS) trong quản lý quy hoạch và phát triển bền vững vùng trồng cây ăn trái trên địa bàn tỉnh Kon Tum dưới tác động của biến đổi khí hậu”

⁽⁹⁾ **Cụ thể:** Huyện Kon Rẫy công nhận 21 sáng kiến cấp cơ sở năm 2023; Huyện Ngọc Hồi: công nhận 05 sáng kiến cấp cơ sở; Huyện Đăk Hà: tiếp nhận 05 hồ sơ sáng kiến kinh nghiệm; các huyện, thành phố còn lại đang triển khai tổ chức tiếp nhận hồ sơ sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở năm 2023.

thành phố. Tuy nhiên, cho đến nay do biên chế của phòng KT-HT của các huyện, thành phố còn khó khăn nên hầu hết cán bộ quản lý KH&CN đều hoạt động kiêm nhiệm, chưa bố trí cán bộ chuyên trách về KH&CN (*Thống kê theo Phụ lục Bảng 4b – Bố trí công chức kiêm nhiệm về KH&CN gửi kèm*).

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: không.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (*t/d*);
- Văn phòng UBND tỉnh (*b/c*);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, HCTH5.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thanh Bình

Phụ lục 1
Về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị thuộc
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum

1. Phòng Hành chính – tổng hợp: có chức năng tham mưu thực hiện công tác tổ chức cán bộ, hành chính -tổng hợp, kế hoạch - tài chính, đầu tư phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; việc phân cấp, ủy quyền các nhiệm vụ quản lý nhà nước cho Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp: quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị trực thuộc Sở; quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Sở; quyết định thành lập và quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của địa phương theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Lập kế hoạch và xây dựng đề xuất dự toán chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước hằng năm dành cho lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương trên cơ sở tổng hợp dự toán của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Luật Khoa học và Công nghệ.

- Tổ chức huy động nguồn lực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương.

- Đề xuất các dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ tại địa phương theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Hướng dẫn các tổ chức sự nghiệp thực hiện dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn; tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tổ chức, cán bộ của Sở và các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện việc quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ của Sở.

- Là đầu mối cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và phân công của Lãnh đạo Sở.

- Thực hiện công tác lễ tân và hậu cần phục vụ các hội nghị, cuộc họp, làm việc của Sở.

- Thực hiện công tác thi đua - khen thưởng; cải cách hành chính; bí mật nhà nước, phòng cháy chữa cháy.

- Tham mưu quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn (trừ lĩnh vực pháp chế). Thực hiện các nhiệm vụ khác được Lãnh đạo Sở giao.

2. Thanh tra Sở: có chức năng Tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện công tác pháp chế của Sở theo quy định của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức việc tiếp công dân và thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công tác pháp chế theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác dân vận.

- Tham mưu quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc lĩnh vực pháp chế. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Lãnh đạo Sở giao.

3. Phòng Quản lý Công nghệ: có chức năng tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghệ, thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ; khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, an toàn bức xạ và hạt nhân; thông tin và thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động các lĩnh vực thuộc chức năng của phòng.

- Tham mưu quản lý, đăng ký, cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký, văn bằng, chứng chỉ thuộc lĩnh vực theo chức năng của phòng.

- Về quản lý hoạt động phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo: Tham mưu thực hiện quản lý hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tìm kiếm công nghệ, nhập khẩu công nghệ, khai thác sáng chế,

giải mã và làm chủ công nghệ; tham mưu cho ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư; đánh giá năng lực công nghệ và xây dựng định hướng phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật; Là đầu mối kết nối với Hiệp Hội doanh nghiệp, Hội Doanh nhân tỉnh.

- Về phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Tổ chức khảo sát, điều tra đánh giá trình độ, năng lực công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ; năng lực hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; hướng dẫn việc thành lập, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; chứng nhận và kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; tổng hợp và báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn; xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp hỗ trợ đổi mới công nghệ; phát triển thị trường khoa học và công nghệ và tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ. Hướng dẫn, tham mưu quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn, bao gồm: chuyển giao công nghệ, đánh giá, giám định công nghệ, môi giới và tư vấn chuyển giao công nghệ; thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ của các dự án đầu tư, các quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, đề án khác của địa phương theo thẩm quyền.

- Về sở hữu trí tuệ: Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược, nhiệm vụ, chương trình thuộc lĩnh vực sở hữu trí tuệ trong phạm vi thẩm quyền được giao; thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp; hướng dẫn nghiệp vụ sở hữu công nghiệp đối với các tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật; Chủ trì triển khai các biện pháp để phổ biến, khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng chế, sáng kiến, sáng tạo tại địa phương; tổ chức xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật theo quy định của pháp luật; Tham mưu thực hiện cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Về ứng dụng và bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân: Đề xuất và tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và các biện pháp để thúc đẩy ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; Tham mưu công tác quản lý các hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn; phối hợp quản lý các hoạt động phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định; Tham mưu công tác quản lý và thực hiện việc tiếp nhận khai báo, thẩm định an toàn, cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh theo sự phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Tổ chức thực hiện việc kiểm tra theo các quy định pháp luật về an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc địa bàn quản lý và xử lý đối với các vi phạm theo thẩm quyền; Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Lãnh đạo Sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; xử lý sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tiếp nhận, thông báo và phối hợp với các cơ quan có liên quan xác minh thông tin và tổ chức tìm kiếm, xử lý đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết

bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát; Tham mưu Lãnh đạo Sở chủ trì và phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ thu gom chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ được phát hiện trên địa bàn quản lý mà không xác định được chủ sở hữu; phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc thẩm định cấp phép và quản lý các nguồn phóng xạ tại địa bàn theo quy định của pháp luật; Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý các biện pháp quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh khi phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát; Xây dựng cơ sở dữ liệu về kiểm soát an toàn, an ninh bức xạ và hạt nhân tại địa phương và tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

- Về thông tin, thống kê khoa học, công nghệ: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động thông tin, thống kê khoa học, công nghệ theo quy định của pháp luật. Tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện công tác thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Bộ phận thường trực Hội đồng sáng kiến của Sở, của tỉnh.

- Tham mưu công tác quản lý các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công theo chức năng quản lý được giao trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu thực hiện quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, điện - điện tử, năng lượng nguyên tử, sở hữu trí tuệ. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Lãnh đạo Sở giao.

4. Phòng tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; quản lý các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động các lĩnh vực thuộc chức năng của phòng.

- Về quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: Tổ chức việc xây dựng và tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương; Tổ chức phổ biến áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, áp dụng phương thức đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; phối hợp thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương; cảnh báo về nguy cơ mất an toàn của sản phẩm hàng hóa cho người tiêu dùng và các cơ quan hữu quan tại địa phương; Tổ chức, quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình và môi trường theo phân công, phân cấp

của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn của tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa phương; tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (hàng hóa nhóm 2) thuộc phạm vi quản lý; tiếp nhận bản đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu trong lĩnh vực được phân công; tư vấn đăng ký mã số mã vạch theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương; Thực hiện nhiệm vụ thông báo vào hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là TBT) trên địa bàn quản lý; phối hợp với Điểm TBT quốc gia trong xử lý thông tin hỏi đáp, rà soát các văn bản, dự thảo biện pháp TBT của địa phương và tuyên truyền phổ biến về TBT cho doanh nghiệp để hỗ trợ xuất khẩu tại địa phương; Là đầu mối triển khai các nhiệm vụ, chương trình thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi thẩm quyền tại địa phương; Tiếp nhận bản công bố, bản điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng; công bố sử dụng dấu định lượng và điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn theo quy định của pháp luật;. Tổ chức thực hiện việc kiểm tra về đo lường đối với chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo, hàng đóng gói sẵn, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các biện pháp để người có quyền và nghĩa vụ liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện phép đo, phương pháp đo, phương tiện đo, chuẩn đo lường, chất lượng hàng hóa; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa lưu thông trên địa bàn và nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Tổ chức thực hiện việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện ISO tại Sở (Thư ký ISO); Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp tham dự giải thưởng chất lượng quốc gia, quốc tế; xem xét, đánh giá các tổ chức, doanh nghiệp tham dự giải thưởng chất lượng quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy định; Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; là đầu mối triển khai các nhiệm vụ thuộc chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, đề án về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương; Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

- Tham mưu công tác quản lý các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công theo chức năng quản lý được giao trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu thực hiện quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Lãnh đạo Sở giao.

5. Phòng quản lý khoa học: có chức năng tham mưu thực hiện quản lý chung về công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ; theo dõi, hướng dẫn hoạt

động khoa học và công nghệ cấp huyện, thành phố theo quy định của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; việc phân cấp, ủy quyền các nhiệm vụ quản lý nhà nước cho Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Hướng dẫn hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu quản lý, đăng ký, cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.

- Về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ: Là đầu mối tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của Sở, của tỉnh; Tổ chức việc xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực do Lãnh đạo Sở phân công; chủ trì và phối hợp với các phòng thuộc Sở tổ chức giao quyền sở hữu và quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện và sau nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực do Lãnh đạo Sở phân công; Tiếp nhận, tổ chức ứng dụng, đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất đặt hàng hoặc đặt hàng sau khi được đánh giá, nghiệm thu; Là đầu mối tổ chức đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; Phối hợp với các Sở, ban, ngành của địa phương và các cơ quan liên quan đề xuất danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh và có tính liên ngành, liên vùng đối với nhiệm vụ cấp quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Tổ chức thành lập các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực do Lãnh đạo Sở phân công.

- Phối hợp hỗ trợ phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân trong lĩnh vực khoa học và công nghệ hoạt động trên địa bàn.

- Tham mưu thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.

- Phối hợp quản lý, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của địa phương theo quy định của pháp luật.

- Là đầu mối triển khai thực hiện các chương trình hợp tác về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu công tác quản lý các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công theo chức năng quản lý được giao trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu thực hiện quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc lĩnh vực còn lại. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Sở giao.

6. Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ KH&CN: Có chức năng nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; thông tin khoa học, công nghệ, hỗ trợ triển khai các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thực hiện các hoạt động sự nghiệp và dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử... phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau :

- Nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ

+ Phối hợp tham gia xây dựng các văn bản pháp luật, các chương trình, kế hoạch về ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ tại địa phương; xây dựng chương trình, kế hoạch nhiệm vụ dài hạn, hằng năm và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; tổ chức theo dõi, đánh giá, tổng kết, báo cáo định kỳ về hoạt động ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ tại địa phương;

+ Tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao;

+ Tổ chức nghiên cứu, triển khai ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong và ngoài nước vào các lĩnh vực sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường;

+ Tổ chức thực hiện các dự án sản xuất thử nghiệm; đào tạo, chuyển giao, thương mại hóa và nhân rộng các kết quả của đề tài và dự án sản xuất thử nghiệm;

+ Lựa chọn các tiến bộ kỹ thuật và tổ chức khảo nghiệm để hoàn thiện quy trình kỹ thuật phù hợp với điều kiện địa phương đối với các sản phẩm mới;

+ Tổ chức sản xuất các sản phẩm hoặc các công trình phục vụ sản xuất và đời sống sau khi nghiên cứu thành công hoặc nhận chuyển giao công nghệ từ các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước;

+ Thực hiện các hoạt động tư vấn, môi giới, xúc tiến chuyển giao công nghệ và cung cấp các dịch vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

+ Tham gia và tổ chức thực hiện các hoạt động trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ; tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm giới thiệu quảng bá công nghệ và kinh doanh các sản phẩm công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; tổ chức đào tạo, tập huấn chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật đến người dân; tổ chức các cuộc tham quan các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong và ngoài tỉnh;

+ Xây dựng các mô hình trình diễn về ứng dụng các công nghệ mới, các kỹ thuật tiến bộ và phổ biến nhân rộng phù hợp với địa phương;

+ Tổ chức sản xuất, kinh doanh, liên doanh, liên kết và hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật.

- Nhiệm vụ thông tin khoa học và công nghệ

+ Tổ chức và thực hiện xử lý, phân tích, tổng hợp và cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, thông tin, số liệu thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ lãnh đạo, quản lý nhà nước của địa phương; xuất bản và cung cấp các xuất bản phẩm định kỳ, ấn phẩm, bản tin... thuộc lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

+ Khai thác, tra cứu và cung cấp các nguồn tin khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài để phục vụ cho công tác xác định, tuyển chọn, thực hiện và đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các nhiệm vụ khác cho các chương trình, đề án quan trọng của địa phương, phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

+ Tham gia xây dựng, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của địa phương bảo đảm việc tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất;

+ Thiết lập, triển khai và kết nối Mạng VinaREN, các mạng thông tin khoa học và công nghệ khác; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; quản trị Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ;

+ Tổ chức và thực hiện phổ biến thông tin khoa học và công nghệ, thông tin thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương; phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng đưa tri thức khoa học đến với mọi đối tượng; cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

+ Tổ chức và phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ của địa phương; tổ chức và phát triển mạng thông tin khoa học và công nghệ của địa phương; tham gia Liên hợp thư viện Việt Nam về các nguồn tin khoa học và công nghệ;

+ Tổ chức, phối hợp tổ chức và tham gia Chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), kết nối cung - cầu công nghệ (Techdemo), Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Techfest), các trung tâm, sàn giao dịch thông tin công nghệ trực tiếp và trên mạng Internet, triển lãm, hội chợ khoa học và công nghệ trong và ngoài nước. Thu thập, cung cấp thông tin công nghệ, các sản phẩm và dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ; thông tin kết quả nghiên cứu ứng dụng, các tiến bộ kỹ thuật tại địa phương; thông tin về các chuyên gia tư vấn khoa học và công nghệ.

- Nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST)

+ Làm đầu mối phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh: tiếp nhận, trả lời phản hồi từ cộng đồng, báo cáo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định; tổng hợp, phân tích, đánh giá thực trạng, hoạt động, nhu cầu của các chương trình, đề án hỗ trợ khởi nghiệp; tổng hợp, đánh giá, công nhận, công bố dữ liệu chuyên gia, cố vấn, nhà đầu tư thiên thần cho khởi nghiệp sáng tạo trên Cổng thông tin KNĐMST quốc gia; phát triển các kênh, phương tiện, hệ thống tiếp nhận phản hồi, kiến nghị xây dựng chính sách;

+ Triển khai các hoạt động đào tạo, huấn luyện, truyền thông, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp KNĐMST, dự án KNĐMST, cá nhân, tổ chức quản lý, vận hành các chương trình, đề án hỗ trợ khởi nghiệp và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu về khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh;

+ Hỗ trợ các thủ tục pháp lý, liên kết và phát triển thị trường, thử nghiệm và phát triển sản phẩm mẫu, cung cấp thông tin dữ liệu cho các doanh nghiệp KNĐMST, dự án KNĐMST...;

+ Hỗ trợ doanh nghiệp KNĐMST, cá nhân khởi nghiệp tiếp cận các nguồn vốn mạo hiểm, vốn thiên thần và các nguồn vốn khác;

+ Thúc đẩy chuyển giao công nghệ bằng các hoạt động: giới thiệu, trình diễn các công nghệ mới; kết nối các nhà cung cấp công nghệ với các doanh nghiệp; hướng dẫn và cung cấp các dịch vụ sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, dịch vụ hỗ trợ tiếp nhận và áp dụng công nghệ...;

+ Tổ chức và tham gia sự kiện Ngày hội KNĐMST và các sự kiện, hội nghị, hội thảo, cuộc thi về khởi nghiệp, trình diễn và chuyển giao công nghệ, giới thiệu sản phẩm về khởi nghiệp;

+ Triển khai các hoạt động kết nối hệ sinh thái, mạng lưới khởi nghiệp;

+ Hợp tác, liên doanh liên kết với các nhà khoa học, nhà đầu tư, quỹ đầu tư, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở ươm tạo, cơ sở thúc đẩy kinh doanh, cơ sở vật chất kỹ thuật, khu làm việc chung trong và ngoài nước để triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

+ Xây dựng nền tảng thông tin, cơ sở dữ liệu. Đầu mối tổng hợp khó khăn, vướng mắc kiến nghị của các thành phần hệ sinh thái và làm việc với các đơn vị chức năng;

+ Tổng hợp, cung cấp thông tin báo cáo lãnh đạo các cấp và cung cấp thông tin cho các đối tác liên quan;

+ Đầu mối thu hút, liên kết chuyên gia về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế.

- Nhiệm vụ sự nghiệp và dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa

+ Phối hợp xây dựng và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, quy hoạch, kế hoạch hoạt động sự nghiệp về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và năng suất sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành;

+ Thiết lập, duy trì, bảo quản và khai thác các chuẩn đo lường của địa phương;

+ Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị, phương tiện đo, chuẩn đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi đã đăng ký, được chỉ định; thực hiện hoạt động thử nghiệm, giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa; phân tích, kiểm định ADN, hàm lượng saponin, một số hoạt chất khác của sâm Ngọc Linh và dược liệu; thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ yêu cầu quản lý

nhà nước và nhu cầu của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

+ Thực hiện các hoạt động giám định, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng; chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn trong các lĩnh vực, phạm vi được công nhận, cấp phép;

+ Thực hiện tư vấn xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng và các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng cho các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp; dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa các phương tiện đo, thiết bị thử nghiệm, thiết bị kỹ thuật; tư vấn lập báo cáo, kế hoạch về môi trường, đăng ký sử dụng mã số mã vạch, đăng ký nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp... cho các tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện các hoạt động hỗ trợ, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra về an toàn bức xạ - hạt nhân, tiêu chuẩn, đo lường, nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên địa bàn địa phương, hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu, mã số mã vạch theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

+ Tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật của địa phương;

+ Thực hiện các hoạt động kỹ thuật khác về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giao theo quy định của pháp luật.

Phụ lục 2:
BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH NHÂN LỰC CỦA SỞ KH&CN
(Lãnh đạo Sở và các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở)

TT	Cơ cấu tổ chức	Số biên chế/số lượng người làm việc được giao	Số hiện làm việc		Trình độ				Độ tuổi			Ngạch công chức, viên chức/chức danh nghề nghiệp chuyên ngành					Ghi chú
			Nam	Nữ	TS	ThS	ĐH, cao đẳng	khác	Dưới 35	Từ 35 đến 50	Trên 50	CVCC và tương đương	CVC và tương đương	CV và tương đương	Cán sự và tương đương	Nhân viên	
I	Lãnh đạo Sở																
1	Giám đốc	01	01				01				01	01					
2	Các Phó Giám đốc	02	02			02					02	02					
II	Các tổ chức chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở																
1	Phòng Hành chính – Tổng hợp	07	02	05	01	02	04		2	5			02	02	02	01	
2	Thanh tra	03	0	03			03		1	2			01	02			
3	Phòng Quản lý Khoa học	06	04	01		01	04		1	4			01	04			
4	Phòng Quản lý Công nghệ	06	04	02			06			5	01		01	05			
5	Phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	05	02	02		01	03			4			01	03			
	TỔNG CỘNG	30	15	13	01	06	21		4	20	4	01	08	16	02	01	

Phụ lục 3:**BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH NHÂN LỰC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC SỞ KH&CN**

TT	Cơ cấu tổ chức	Số lượng người làm việc được giao		Số hiện làm việc		Trình độ				Độ tuổi			Chức danh khoa học và công nghệ				Ghi chú
		Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị	Nam	Nữ	TS	ThS	ĐH, cao đẳng	khác	Dưới 35	Từ 35 đến 50	Trên 50	Nghiên cứu viên/Kỹ sư cao cấp và tương đương	Nghiên cứu viên/Kỹ sư chính và tương đương	Nghiên cứu viên/Kỹ sư và tương đương	Cán sự và tương đương	
	Các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở																
1	Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ KH&CN	11	14	11	7		02	11	5	4	14	0	0	0	9	9	
	TỔNG CỘNG	11	14	11	7		02	11	5	4	14	0	0	0	9	9	

Phụ lục 4:
**BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH BỐ TRÍ NHÂN LỰC CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN
VỀ KH&CN CẤP HUYỆN**

Bảng 4b – Bố trí công chức kiêm nhiệm về KH&CN

Số huyện/thị xã/thị trấn/thành phố trực thuộc tỉnh	Tổng số		Trình độ				Độ tuổi			Ngạch công chức, viên chức			Ghi chú
	Nam	Nữ	TS	ThS	ĐH, cao đẳng	khác	Dưới 35	Từ 35 đến 50	Trên 50	CVCC và tương đương	CVC và tương đương	CV và tương đương	
10	2	8	0	0	10	0	4	6	0	0	0	10	